

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp Ô TÔ 11 K10 Mã lớp học 30,623 Lý thuyết

Môn học: OMH44 Kỹ thuật lái xe

Giáo viên: Nguyễn Tiến Dũng

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi: 21/12/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD181747	Cao Việt An	03/04/2000	8.0	1	An		
2	CD181780	Nguyễn Duy An	17/12/2000	Học lại				
3	CD181762	Nguyễn Long An	08/03/2000	8.5	1	An		
4	CD181732	Đỗ Đức Anh	09/01/2000	7.5	1	Anh		
5	CD180068	Dương Thế Anh	18/02/1999	8.5	1	Anh		
6	CD180253	Nguyễn Mạnh Cầm	07/10/2000	6.5	1	Cầm		
7	CD181332	Trần Văn Chiến	07/08/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
8	CD181237	Dương Đức Chinh	16/10/1998	7.5	1	Chinh		
9	CD180053	Lại Xuân Đại	20/02/1996	8.5	1	Đại		
10	CD180076	Hoàng Minh Đạt	22/10/1999	5.5	1	Đạt		
11	CD180027	Dương Văn Đức	17/05/1999	5.5	1	Đức		
12	CD180281	Lê Huỳnh Đức	14/04/2000	8.0	1	Đức		
13	CD181298	Nguyễn Ngọc Đức	22/01/2000	5.5	1	Đức		
14	CD180031	Hoàng Ngọc Hải	09/01/1998	4.5	1	Hải		
15	CD180288	Trần Văn Hải	22/07/2000	5.5	1	Hải		
16	CD180283	Chu Quang Hiếu	20/12/2000	7.5	1	Hiếu		
17	CD181791	Hoàng Trung Hiếu	11/10/2000	6.5	1	H		
18	CD181333	Ngô Văn Hiếu	01/01/2000	8.0	1	Hiếu		
19	CD181316	Nguyễn Minh Hiếu	25/10/2000	9.0	1	Hiếu		
20	CD180249	Nguyễn Văn Hiếu	24/10/2000	7.0	1	Hiếu		
21	CD180011	Ngô Phúc Hòa	25/04/1996	6.0	1	Hòa		
22	CD180056	Bùi Huy Hoàng	27/03/1999	7.5	1	Hoàng		
23	CD181784	Phạm Hải Hoàng	21/04/2000	6.0	1	Hoàng		
24	CD181247	Trịnh Huy Hoàng	21/01/2000	7.5	1	Hoàng		
25	CD181748	Đặng Văn Hùng	21/03/2000	6.0	1	Hùng		
26	CD181228	Nguyễn Quang Hùng	06/12/2000	6.5	1	Hùng		
27	CD180007	Nguyễn Quang Khải	04/09/1996	6.5	1	Khải		
28	CD181222	Nguyễn Tá Khải	21/05/2000	6.0	1	khải		
29	CD180183	Nguyễn Duy Khánh	21/12/2000					
30	CD180064	Nguyễn Thành Long	15/04/1999	5.0	1	Long	Vắng	
31	CD182250	Nguyễn Văn Long	20/01/1999	8.0	1	Long		
32	CD181786	Trần Trung Long	25/02/2000	5.5	1	long		
33	CD181190	Hà Đình Minh	26/10/2000	5.5	1	Minh		
34	CD181769	Bùi Hoài Nam	27/02/2000	7.0	1	Nam		
35	CD181205	Lê Quốc Oai	23/11/2000	7.0	1	Oai		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181740	Vũ Xuân Nhật Tân	28/10/2000	7.5	1	Tân	
37	CD181220	Nguyễn Thế Thắng	19/11/2000	6.5	1	Thắng	
38	CD180186	Hoàng Quốc Thước	07/11/1999	7.0	1	Thước	
39	CD181219	Bùi Trung Tín	06/08/2000	7.5	1	Tín	
40	CD180195	Hoàng Văn Triển	02/07/2000	6.0	1	Triển	
41	CD180205	Nguyễn Đăng Trọng	04/10/1999	8.0	1	Trọng	
42	CD181235	Nguyễn Thành Trung	17/04/2000	7.0	1	Trung	
43	CD180242	Nguyễn Quang Trường	25/08/2000	9.0	1	Trường	
44	CD181229	Nguyễn Sĩ Trường	14/12/2000	7.0	1	Trường	
45	CD181778	Lê Văn Việt	21/07/2000	6.5	1	Việt	

Tổng số sinh viên dự thi: 42

Số sinh viên đạt: 41

Tổng số tờ giấy thi: 42

Ngày giáo viên nộp điểm: 05/01/2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Nguyễn Trần Dũng

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỜNG KHOA

Nguyễn Văn Hùng

CÁN BỘ COI THI 2

**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**

Nguyễn Huyền Trang